

Số:76/2020/CV-CBTT
No.76/2020/CV-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2020
Ho Chi Minh City, November 11, 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi / To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Stock Exchange

Công ty: **Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh**
Name of Company: Ho Chi Minh City Securities Corporation

Mã chứng khoán: **HCM**
Securities symbol: HCM

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, P. Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Headquarter address: Level 5&6, AB Tower, 76 Le Lai Str., Ben Thanh Ward, Dist., 1, HCM City

Điện thoại: (+84) 28 3823 3299 Fax: (+84) 28 3823 3301 Website: www.hsc.com.vn
Telephone: (+84) 28 3823 3299 Fax: (+84) 28 3823 3301 Website: www.hsc.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Anh Quân
Submitted by: Mr. Le Anh Quan

Chức vụ: Giám đốc Điều hành Phát triển Quan hệ hợp tác
Position: Chief Partnership Officer

Điện thoại cơ quan: (+84) 28 3823 3299 (ext: 180)
Telephone (office): (+84) 28 3823 3299 (ext. 180)

Loại công bố thông tin: 24 giờ định kỳ bất thường theo yêu cầu
Information disclosure type: 24 hours Periodic Irregular On demand

Nội dung thông tin công bố:
The content of information disclosure:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) xin điều chỉnh Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 trong Báo cáo tài chính Quý 3.2020 ký ngày 20 tháng 10 năm 2020 (theo công văn đính kèm).

Ho Chi Minh City Securities Corporation (HSC) would like to correct Cash Flow Statement for the period from 1 January 01, 2020 to September 30, 2020 in the Financial Statements Q3.2020 signed on October 20, 2020 as attachment.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/11/2020 tại đường dẫn <http://www.hsc.com.vn/vn/investor/information-disclosure>
This information was disclosed on HSC webpage on November 06, 2020 and available at <https://www.hsc.com.vn/en/investor/information-disclosure>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
We declare that all information provided in this paper is true and accurate; and that we shall be held liable for any misrepresentation.

Người được ủy quyền CBTT
For and on behalf of HSC
Representative authorized to disclose information



Lê Anh Quân
Giám đốc Điều hành Phát triển Quan hệ hợp tác
Chief Partnership Officer

Tài liệu đính kèm/ Attached file:

Công văn số 307-2020/CV-HSC-KT ngày 05/11/2020;
Official Letter No. 307-2020/CV-HSC-KT dated November 05, 2020



Số: 307-2020/CV-HSC-KT

Ngày 05 tháng 11 năm 2020

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh

V/v: Đính chính Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

HSC xin đính chính Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ (BC LCTT) cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 trong báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 ký ngày 20 tháng 10 năm 2020 như sau:

1. Đính chính nội dung các chỉ tiêu:

Mã số	Các chỉ tiêu đã trình bày	Đính chính lại	Lý do đính chính
10	Tăng các doanh thu phi tiền tệ	Tăng các chi phí phi tiền tệ	Thực hiện đúng theo hướng dẫn của thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016
18	Biến động các doanh thu phi tiền tệ	Giảm các doanh thu phi tiền tệ	
11.01	Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	Không có chỉ tiêu này	
20	Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	Không có chỉ tiêu này	
50.1	Tăng phải trả chứng quyền có bảo đảm	Không có chỉ tiêu này	

2. Đính chính các số liệu đã trình bày:

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu đã trình bày	Số liệu đính chính	Lý do đính chính
		VND	VND	
11	Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL, lỗi đánh giá lại phải trả chứng quyền	(24.727.867.115)	(22.109.741.516)	Thực hiện đúng theo hướng dẫn của thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016
11.01	Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	2.618.125.599	-	

2.Đính chính các số liệu đã trình bày:
(Tiếp theo)

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu đã trình bày	Số liệu đính chính	Lý do đính chính
		VND	VND	
19	Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính FVTPL, lãi đánh giá lại phải trả chứng quyền	(26.865.233.984)	(23.344.318.657)	Thực hiện đúng theo hướng dẫn của thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016
20	Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành	3.520.915.327	-	
50	Tăng phải trả, phải nộp khác, phải trả chứng quyền	363.853.757.720	377.985.597.935	
50.1	Tăng phải trả chứng quyền có bảo đảm	14.131.840.215	-	
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.404.241.718.127)	(1.361.832.414.001)	
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	25.894.540.020	(16.514.764.106)	
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	26.392.840.020	(16.016.464.106)	

Trân trọng,



(Handwritten signature)

LÂM HỮU HÒ
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



Tài liệu đính kèm:
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn
từ 1 tháng 1 năm 2020 đến 30 tháng 9 năm 2020 ký ngày
05 tháng 11 năm 2020 (Bản đính chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2020 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2020

Mẫu số B03(b)a – CTCK

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (BẢN ĐÍNH CHÍNH)
(Theo phương pháp gián tiếp)



Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp		488.979.281.428	379.168.805.305
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:		92.039.001.665	89.722.674.542
3	Khấu hao TSCĐ		21.204.652.063	18.053.414.870
06	Chi phí lãi vay		124.596.063.551	105.971.297.244
07	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(54.708.333)	(57.431.819)
08	Dự thu tiền lãi		(53.707.005.616)	(34.244.605.753)
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		(22.109.741.516)	(18.866.604.773)
11	Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL, lỗ đánh giá lại phải trả chứng quyền		(22.109.741.516)	(18.866.604.773)
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(23.344.318.657)	(10.311.033.316)
19	Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính FVTPL, lãi đánh giá lại phải trả chứng quyền		(23.344.318.657)	(10.311.033.316)
30	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.897.396.636.921)	(1.064.312.977.943)
31	(Tăng)/giảm tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ		(112.824.114.668)	121.460.396.747
33	Tăng các khoản cho vay		(1.287.633.036.671)	(1.422.708.353.545)
37	(Tăng)/giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		(687.236.263.598)	117.502.180.725
39	Giảm các khoản phải thu khác		41.414.912.034	13.715.805.759
41	Giảm chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		(23.185.797.584)	(50.634.146.364)
42	(Giảm)/tăng chi phí trả trước		519.431.778	(2.523.439.732)
43	Thuế TNDN đã nộp		(86.308.109.990)	(62.288.390.780)
44	Lãi vay đã trả		(115.537.678.148)	(97.112.723.233)
45	Tăng/(giảm) phải trả cho người bán		5.154.456.274	(3.619.977.119)
46	Tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		1.215.486.906	469.285.910
47	Tăng/(giảm) thuê và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		2.382.058.651	(3.239.048.724)
50	Tăng phải trả, phải nộp khác, phải trả chứng quyền		377.985.597.935	262.584.414.713
51	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	62.081.017.700
52	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(13.343.579.840)	-
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.361.832.414.001)	(624.599.136.185)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2020 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2020

Mẫu số B03(b)a – CTCK

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
(tiếp theo)



Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(16.514.764.106)	(18.842.909.966)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		498.300.000	63.175.000
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(16.016.464.106)	(18.779.734.966)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
71	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	1.222.514.474.000
72	Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu phát hành		(4.150.370.000)	(2.027.400.000)
73	Tiền vay gốc		19.724.093.021.074	23.104.437.414.060
73.2	Tiền vay khác		19.724.093.021.074	23.104.437.414.060
74	Tiền chi trả nợ gốc vay		(18.187.058.658.616)	(23.245.469.737.255)
74.3	Tiền chi trả gốc nợ vay khác		(18.187.058.658.616)	(23.245.469.737.255)
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(365.215.620.212)	(245.594.593.750)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.167.668.372.246	833.860.157.055
90	IV. Tăng/(giảm) tiền thuần trong kỳ		(210.180.505.861)	190.481.285.904
101	V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		906.543.226.372	117.332.185.998
101.1	Tiền		906.543.226.372	117.332.185.998
103	VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ		696.362.720.511	307.813.471.902
103	Tiền		696.362.720.511	307.813.471.902

Người lập

Lê Thị Thùy Dương

Giám Đốc Tài Chính kiêm
Kế Toán Trưởng

Lâm Hữu Hồ



Ngày 05 tháng 11 năm 2020

Tổng Giám Đốc

Trịnh Hoài Giang